

**TỜ TRÌNH**

Về việc Quyết định chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022  
(do UBND các phường, xã chủ đầu tư)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị Quyết số 31/NQ-HĐND ngày 2/8/2021 của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2022.

Căn cứ Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn đầu tư phân cấp thị xã quản lý).

Xét đề nghị Phòng TC-KH tại báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư các công trình và Tờ trình của UBND phường 1, 2, 3, An Đôn, xã Hải Lệ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình các công trình khởi công mới năm 2022; Để triển khai thực hiện đảm bảo quy định, UBND thị xã kính đề nghị Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định chủ trương đầu tư công trình khởi công mới năm 2022 phân cấp phường, xã quản lý, bao gồm các công trình như sau:

**1. Công trình: Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2, phường 1.**

- Tổng mức dự kiến đầu tư: 1.100 triệu đồng.
- Tiến độ thực hiện: 2022.
- Công trình nhóm: C
- Nguồn ngân sách: 1.100 triệu đồng.
- Địa điểm thực hiện: Khu phố 1, 2, phường 1, thị xã Quảng Trị.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân cũng như phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, góp phần chỉnh trang đô thị, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trên địa bàn.
- Chủ đầu tư: UBND Phường 1.

**2. Công trình: Chống úng cục bộ các phường**

- Tổng mức dự kiến đầu tư: 1.718 triệu đồng.
- Tiến độ thực hiện: 2022.
- Công trình nhóm: C
- Nguồn ngân sách: 1.718 triệu đồng.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước xóa điểm ngập, úng cục bộ trong khu dân cư, làm cho môi trường sạch đẹp, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của Nhân dân, chính quyền địa phương trong việc lưu thông và đảm bảo mỹ quan trên địa bàn.



- Chủ đầu tư: UBND Phường 1, UBND Phường 2, UBND Phường 3, UBND Phường An Đôn.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

**3. Công trình: Xã hội hóa điện chiếu sáng hẻm kiệt, thôn xóm năm 2022**

- Tổng mức dự kiến đầu tư: 1.574 triệu đồng..
- Tiến độ thực hiện: 2022.
- Công trình nhóm: C
- Nguồn ngân sách: Nhà nước 1.280 triệu đồng  
Nhân dân đóng góp: 294 triệu đồng
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước thực hiện việc chiếu sáng các hẻm, kiệt thôn xóm của các khu dân cư trên địa bàn thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân và đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.
- Chủ đầu tư: UBND phường 1; UBND phường 2; UBND phường 3; UBND phường An Đôn; UBND xã Hải Lệ

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

**4. Công trình: Bê tông hóa giao thông nội phường, xã**

- Tổng mức dự kiến đầu tư: 2.882 triệu đồng..
- Tiến độ thực hiện: 2022.
- Công trình nhóm: C
- Nguồn ngân sách: Nhà nước 1.273 triệu đồng  
Nhân dân đóng góp 1.609 triệu đồng
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm cứng hóa 100% đường giao thông nội phường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân; góp phần chỉnh trang đô thị, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.
- Chủ đầu tư: UBND các phường, xã

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

**III. Danh mục hồ sơ kèm theo**

- Các Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
- Các Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Các văn bản thẩm định của Phòng TC-KH thị xã.

UBND thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định./qt

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Mai Anh**

**PHỤ LỤC 1**

Kèm theo Tờ trình số **1615/TT-UBND** ngày **03** tháng 12 năm 2021 của UBND thị xã Quảng Trị

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Tổng mức đầu tư
1	Chống úng cục bộ tổ 2, tổ 3, khu phố 1, Phường 1	2022	UBND phường 1	Tổng chiều dài tuyến thoát nước khoảng 235m; lòng rãnh rộng 60cm, tường bằng BTXM, đan bằng BTCT; Bố trí hố ga thu nước bằng BTCT;	Nhằm xóa điểm ngập, úng cục bộ trong khu dân cư, làm cho môi trường sạch đẹp, tạo điều kiện giao lưu cho bà con nhân dân; Đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương.	500
2	Chống úng cục bộ Kiệt 63, Đường Phan đình Phùng	2022	UBND Phường 2	Tổng chiều dài tuyến thoát nước khoảng 200m, điểm đầu từ cống ngang kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, điểm cuối là hạ lưu cống ngang đường Đào Duy Từ; lắp đặt ống cống ly tâm đường kính Ø600. Bố trí hố ga thu nước bằng BTXM; đan đập bằng BTCT.		600
3	Chống úng cục bộ Kiệt 25,78 đường Trần Hưng Đạo	2022	UBND phường 3	Tổng chiều dài kiệt 25 đầu nối ra đường Trần Hưng Đạo dài 115m; Kích thước lòng rãnh 70cm x 70cm; Đáy tường rãnh đổ Bê tông M200, dày 15cm, trộn bằng máy đổ bằng thủ công; Xà mũ BTCT M200 đá 1x2; Đan rãnh BTCT M200 đá 1x2, tùy từng đoạn có kích thước riêng; Tổng chiều dài kiệt 78 Trần Hưng Đạo là 65m; mặt cắt ngang lòng rãnh 40cm; đáy tường rãnh đổ bê tông M200 dày 15cm; đan rãnh BTCT đá 1x2 tùy từng đoạn có kích thước riêng.		333
4	Chống úng cục bộ khu dân cư khu phố 1, phường An Đôn	2022	UBND phường An Đôn	Tổng chiều dài khoảng 270m, trong đó rãnh bê tông có đan đập 140m, bằng BTXM, chiều rộng lòng rãnh 0,4m chiều cao trung bình 0,7m, còn lại rãnh thu nước và dẫn dòng bằng đất hờ.		285
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.718</b>

Bảng chữ: Một tỷ bảy trăm mười tám triệu đồng

**PHỤ LỤC 2**

Kèm theo Tờ trình số **1615** /TTr-UBND ngày **3** tháng 12 năm 2021 của UBND thị xã Quảng Trị

T T	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó		Ghi chú
							Ngân sách nhà nước	Nhân dân đóng góp	
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 1	2022	UBND phường1	Tổng chiều dài toàn tuyến 365,5m, lắp đặt 09 bóng đèn 70W, 06 trụ 4 Hẻm kiệt: 73,81 Lê Duẩn; 34 Trần Phú; 99 Ngô Thị Nhậm.	Nhằm từng bước thực hiện việc chiếu sáng các hẻm, kiệt thôn xóm của các khu dân cư trên địa bàn thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân .	149	125	24	
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 2	2022	UBND phường2	Tổng chiều dài toàn tuyến 532m, lắp đặt 13 bóng đèn 70W, 10 trụ 9 Hẻm kiệt: 03,09 Võ Thị Sáu; 235,164,213,150 Nguyễn Thị Lý; 215,259 Trần Hưng Đạo; 17 Huyền Trần Công Chúa		176	149	27	
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường 3	2022	UBND phường3	Tổng chiều dài toàn tuyến 911m, lắp đặt 23 bóng đèn 70W, 12 trụ 11 Hẻm kiệt: 63,70, Phan Chu Trinh; 68B,31,117 Nguyễn Trãi; 15 Nguyễn Đình Chiểu; 117,44 Hai Bà Trưng; 126 Quang Trung; 78,153 Trần Hưng Đạo.		316	263	53	Xin điều chỉnh giảm 3 tuyến Tăng 5 tuyến do nhu cầu của Nhân dân.
	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	2022	UBND phường An Đôn	Tổng chiều dài toàn tuyến 405m, lắp đặt 08 bóng đèn 70W, 08 trụ 2 Hẻm kiệt: Đường nhà Ông Vương, Đường nhà Ông Thuận Khu phố 1.		203	173	30	Giảm tuyến so với đề án
	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	2022	UBND xã Hải Lệ	Tổng chiều dài toàn tuyến 2454m, lắp đặt 32 bóng đèn 70W, 66 trụ 4 Tuyến đường: Đường cây Mương, Đường Cây Quao, Đường Cây Đa; Đường Cây Thị.		730	570	160	Bổ sung thêm 2 tuyến so với đề án thực hiện năm 2022 do nhu cầu của nhân dân đã đóng góp đối ứng: Đường Cây Quao 615m, Đường Cây Đa 829m
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.574</b>	<b>1.280</b>	<b>294</b>	

Bảng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu đồng



PHỤ LỤC 3

Kèm theo Tờ trình số 1615/TTr-UBND ngày 3 tháng 12 năm 2021 của UBND thị xã Quảng Trị

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Sự cần thiết phải đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó	
							Ngân sách nhà nước	Nhân dân đóng góp
1	Bê tông hóa giao thông nội Phường 1.	2022	UBND phường 1	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 719m, chiều rộng mặt đường từ 3m đến 6m; chiều dày từ 13 đến 18cm. Với 4 hẻm kiệt: 17 Nguyễn Viết Xuân, 126 Lê Duẩn, 11 Nguyễn Hoàng, 16 Lê Lợi	Nhằm cứng hóa 100% đường giao thông nội phường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân; góp phần chỉnh trang đô thị, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.	545	218	327
2	Bê tông hóa giao thông nội Phường 2.	2022	UBND phường 2	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 778m, chiều rộng mặt đường từ 2,5m đến 3m; chiều dày từ 13 đến 18cm. Với 9 hẻm kiệt: 254,266,328,179,201 Trần Hưng Đạo, 40,174 Nguyễn Thị Lý, 208 Hai Bà Trưng, 33 Phan Đình Phùng;		442	177	265
3	Bê tông hóa giao thông nội Phường 3.	2022	UBND phường 3	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 539m, chiều rộng mặt đường từ 2,5m đến 3m; chiều dày từ 13 đến 18cm. Với 8 hẻm kiệt: 62,19 Lê Hồng Phong; 113 Hai Bà Trưng, 02, 68 Nguyễn Trãi, 39 Trần Phú; 54 Ngô Quyền; Đường Khu vực từ nhà ông Quý đến nhà ông Hiếu		338	135	203
4	Bê tông hóa giao thông nội Phường An Đôn.	2022	UBND phường An Đôn	Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 567m, chiều rộng mặt đường 3m; chiều dày từ 13. Với 4 tuyến hẻm kiệt tại 3 tuyến tại khu phố 1 và tuyến đường sát tường rào trường mầm non Hoa Phượng		357	143	214
5	Bê tông hóa giao thông nông thôn xã Hải Lệ	2022		Tổng chiều dài toàn tuyến khoảng 1957m, chiều rộng mặt đường 3m; chiều dày từ 13. Với 18 tuyến giao thông nông thôn gồm Thôn Tích Tường 11 tuyến; Thôn Như Lệ 5 tuyến; Thôn Tân Phước 2 tuyến.		1.200	600	600
<b>Tổng cộng</b>						<b>2.882</b>	<b>1.273</b>	<b>1.609</b>

Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm tám mươi hai triệu đồng